

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: số 681 đường Z, khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1977;

- Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm: 1986.

Nơi thường trú: thôn J, xã O, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ hiện cư trú: thôn W, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ái V: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1977. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông NLQ, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: số 681 đường Z, khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NLQ: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1963.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu trả tiền:

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái V chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P và ông NLQ số tiền vay (nợ gốc) còn nợ là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013532 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ái V phải chịu 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Ái V đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị P, ông NLQ tiếp tục giữ bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số lần lượt là: AG 667413, AG 667414, AG 667415 do UBND huyện H cấp cùng ngày 07/11/2006 và cùng mang tên hộ ông Nguyễn Văn N, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông N, bà V. Ngay sau khi ông N, bà V trả hết cho bà P, ông Lý số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), bà P, ông Lý phải giao lại cho ông N, bà V bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS H;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Đỗ Quốc Hội